

Số: 16/2025/QĐST-DS.

Bắc ninh, ngày 03 tháng 9 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CỘNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025; văn bản ý kiến của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ngày 22/8/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 107/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày lập biên bản hòa giải thành và ngày thông báo kết quả biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Khuynh, sinh năm 1960;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1985;

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cụ Nguyễn Thị Nữa, sinh năm 1944

Bà Nguyễn Thị Khương, sinh năm 1959

Bà Nguyễn Thị Khởi, sinh năm 1961

Bà Trịnh Thị Sinh, sinh năm 1965

Bà Nguyễn Thị Chung, sinh năm 1965

Ông Nguyễn Văn Nin, sinh năm 1971

Bà Nguyễn Thị Lam, sinh năm 1969

Tất cả cùng trú tại: xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh)

Bà Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1973; trú tại: Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh)

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Nữa, Khởi, Sinh, Chung, Nin, Tám): Bà Lê Thị Mai, sinh năm 1985; Trú tại 208 đường Ngô Gia Tự, phường Suối Hoa, TP Bắc Ninh (nay là phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh)

Đại diện theo ủy quyền của bà Khương và bà Lam: Chị Nguyễn Thị Thảo,

sinh năm 1985; Trú tại: Thôn Đình, Tri Phương, Tiên Du, Bắc Ninh (nay là xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh)

Anh Lê Cảnh Đức, sinh năm 1980 và chị Lê Thị Sâm, sinh năm 1985; cùng trú tại: Thôn Đình, Tri Phương, Tiên Du, Bắc Ninh (nay là xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh)

Anh Đình Quang Vinh, sinh năm 1981 và chị Ngô Thị Quyên, sinh năm 1987; Cùng trú tại: Thôn Lương, xã Tri Phương, huyện Tiên Du, Bắc Ninh (nay là xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh)

Văn phòng công chứng Hùng Vương; Ông Vương Hữu Khôi - Trưởng văn phòng - Đại diện theo pháp luật; Địa chỉ tại: xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Chi nhánh VP đăng ký đất đai liên xã Tiên Du; Địa chỉ: Xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh - Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hội-Giám đốc;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

*Thứ nhất: Đối với thửa đất 160 tờ bản đồ 08 tại xóm 1 thôn Đình, xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh) đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho “Hộ ông Nguyễn Văn Kê” ngày 19/11/2001 tất cả các đương sự đều nhất trí công nhận các sự việc:

Công nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 02/7/2020 lập tại Văn phòng công chứng Hùng Vương, tỉnh Bắc Ninh). Ngày 02/7/2024 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiên Du đã cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cô Thảo và tại giấy chứng nhận cấp đổi thì số thửa đất là thửa 1015 tờ bản đồ 23 diện tích 262m² chủ sử dụng “Bà Nguyễn Thị Thảo”;

Công nhận việc chị Thảo đã chuyển nhượng thửa đất đó cho vợ chồng anh Lê Cảnh Đức và chị Lê Thị Sâm và ngày 23/7/2024 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiên Du đã xác nhận việc chuyển nhượng tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Sau khi nhận chuyển nhượng, vợ chồng anh Đức làm thủ tục tách thửa đất 1015 thành hai thửa là thửa 1022 tờ bản đồ 23 diện tích 191,5m² và thửa 1021 tờ bản đồ 23 diện tích 70,5m² cùng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/10/2024 chủ sử dụng “Ông Lê Cảnh Đức, Bà Lê Thị Sâm”; Sau khi tách thửa, vợ chồng anh Đức đã chuyển nhượng thửa 1021 với diện tích 70,5m² cho vợ chồng anh Đình Quang Vinh, chị Ngô Thị Quyên và ngày 12/12/2024 vợ chồng anh Vinh, chị Quyên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 1021; Toàn bộ các thủ tục này đến nay mọi người đều nhất trí, không có khiếu kiện gì nữa;

*Thứ hai: Đối với Thửa đất số 134 tờ bản đồ 08 tại xóm 1 thôn Đình, Tri Phương, Tiên Du tức thửa đất số 471 tờ bản đồ 23 tại xóm 1 thôn Đình, Tri Phương nay là thôn Đình, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh (gọi tắt là thửa 134) các đương sự đều thống nhất:

Thửa đất 134 có diện tích 511, 7m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE934543 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 09/9/2022 chủ

sử dụng đất “Hộ ông Nguyễn Văn Kê, bà Đinh Thị Thoa” có giá trị theo định giá và các bên đã thỏa thuận về giá trị đất là 7.000.000đ/m² là di sản thừa kế của cụ Kê, cụ Thoa; Đối với cụ Thoa cụ mất sau cụ Kê và anh chị em trong gia đình đều nhất trí không chia phần thừa kế đất cho cụ Thoa mà phần này sử dụng chia đều cho tất cả các con cụ Kê là 09 người (Khương, Khởi, Khuynh, Sinh, Chung, Lam, Nin, Tám, Thảo) như vậy, mỗi người trong hàng thừa kế của cụ Kê đều được phân chia một phần bằng nhau, không ai yêu cầu xem xét công sức duy trì, tân tạo đối với khối tài sản này (thửa đất 134). Cụ Nửa không có đăng ký kết hôn với cụ Kê và không còn chung sống với cụ Kê nên không thuộc hàng thừa kế di sản của cụ Kê;

08 người (Khương, Khởi, Khuynh, Sinh, Chung, Lam, Tám, Thảo) tự nguyện giao cho ông Nin phần di sản thừa kế của mình mà không yêu cầu ông Nin phải trích trả tiền cho mọi người theo giá trị phần di sản mà mỗi người được hưởng.

Ông Nguyễn Văn Nin có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật;

(Thửa đất có trích đo hiện trạng kèm theo);

Ngoài ra các bên không yêu cầu giải quyết nội dung nào khác.

*Về án phí: Nguyên đơn được miễn tạm ứng án phí và án phí DSST;

Ông Khuynh, Khương, bà Khởi, Sinh, bà Chung được miễn án phí DSST nên anh Nin không phải chịu án phí đối với các phần di sản này;

Anh Nin phải nộp án phí DSST phần di sản của anh, của chị Thảo, chị Lam, chị Tám (mỗi người phải nộp án phí là 9.494.000đ); tổng cộng anh Nin phải nộp là 39.796.000đ

*Về chi phí xem xét thẩm định, định giá: Nguyên đơn (ông Khuynh) tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định, định giá là 20.000.000đ. Xác nhận ông Khuynh đã nộp đủ;

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND KV8-BN.
- Phòng THADS KV8-BN.
- Các đương sự.
- Lưu.

Nguyễn Thúy Hằng